

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04NK/QNS/2023

NƯỚC GIẢI KHÁT
THẠCH BÍCH CAM



2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04NK/QNS/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS**
Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;
Điện thoại: 0255.3726110; Fax: 0255.3822843;
Email: info@qns.com.vn;
Mã số doanh nghiệp: 4300205943;

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Cơ sở đã được chứng nhận TCVN ISO 22000; TCVN 5603 (HACCP)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CAM

2. Thành phần:

Nước, đường mía, nước cam cô đặc (5 g/l), chất điều chỉnh độ acid (330; 331iii), chất điều vị (950; 951), chất bảo quản (211), chất ổn định (415; 445iii), màu thực phẩm tổng hợp (102; 110), hương cam tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sản phẩm đóng trong chai nhựa và chai thủy tinh;
- 24 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sản phẩm đóng trong lon nhôm;
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong các loại bao bì (theo 4.2) với “Thể tích thực”; hoặc “Thể tích thực ở 20°C”: Từ 190 ml ÷ 480 ml;
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác và bao bì khác theo yêu cầu của khách hàng; 

- Sản phẩm sau khi đóng gói được xếp vào bao bì ngoài ở dạng rời hoặc dạng lốc (lốc được cuốn bởi màng PE, có 6 đơn vị hàng hóa/ lốc). Tùy theo thể tích và loại bao bì mà xếp vào khay/thùng carton, kết nhựa với số lượng phù hợp (chai nhựa PET: 4 lốc/thùng; lon nhôm: 4 lốc/ khay; chai thủy tinh để rời: 20 chai/kết);

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

4.2 Chất liệu bao bì:

- Bao bì chứa đựng trực tiếp: Chai nhựa PET, chai thủy tinh và lon nhôm đảm bảo các yêu cầu vệ sinh ATTP phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT; QCVN 12-4:2015/BYT; QCVN 12-3:2011/BYT;

- Bao bì ngoài (gián tiếp): Khay/thùng carton, kết nhựa.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

VI. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- Quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-2:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của Nhà sản xuất số: TCCS 04:2023/NK-QNS.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố. tel

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN tu toche



Võ Thành Dàng



NHÃN NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CAM



NƯỚC GIẢI KHÁT
Thành phần: Nước, đường mía, nước cam cô đặc (5 g/l), chất điều chỉnh độ acid (330; 331iii), chất điều vị (950; 951), chất bảo quản (211), chất ổn định (415; 445iii), màu thực phẩm tổng hợp (102; 110), hương cam tổng hợp.

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 320 ml

Năng lượng	70,4 Kcal
Tổng đường	17,6 g

Lắc đều trước khi mở nắp. Uống trực tiếp.
Ngon hơn khi uống lạnh! Không dùng sản phẩm khi: Bao bì rách, hở, có mùi vị lạ, quá hạn sử dụng.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nắng.
NSX & HSD: Xem dưới đáy lon.

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

HACCP
ISO 9001
ISO 22000

Thể tích thực ở 20°C
320 ml

Hotline 0255 3822 009

www.thachbich.com.vn



22

Số: 23040221/KQKN
Ngày/Date: 17/4/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



1. Tên mẫu (*Name of sample*) : NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CAM
2. Ký hiệu mẫu (*Mark of sample*) :
3. Số lượng mẫu (*Quantity*) : 01
4. Ngày nhận mẫu (*Date of receiving*) : 31/3/2023
5. Khách hàng (*Client*) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (*Thach Bich Mineral Water Factory – Branch of Quang Ngai Sugar Joint Stock Company*)
6. Địa chỉ (*Address*) : 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (*No.2 Nguyen Chi Thanh str, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam*)
7. Tình trạng mẫu (*Condition of sample*) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu (*As received is intact package and brand*)
8. Kết quả thử nghiệm (*Test results*) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Màu sắc (<i>Color</i>)		Màu cam đặc trưng của sản phẩm (<i>Characteristic orange color of the product</i>)	Cảm quan (<i>Organoleptic</i>)
2	Mùi, vị (<i>Smell, taste</i>)		Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi, vị lạ (<i>Characteristic odor of the product. No strange taste</i>)	Cảm quan (<i>Organoleptic</i>)

3	Trạng thái (State)		Dung dịch lỏng, đồng nhất (Homogeneous, liquid solutions)	Cảm quan (Organoleptic)
4	Hàm lượng đường tổng (Determination of total sugar)	g/l	64,7	TCVN 7044:2009
5	Hàm lượng axit Citric (Determination of Citric acid)	g/l	2,96	TCVN 5564:2009
6	Hàm lượng Aspartame (Determination of Aspartame)	mg/l	44,5	CASE.SK.0019 (2020) (*)
7	Hàm lượng Acesulfame-K (Determination of acesulfame-K)	mg/l	108	CASE.SK.0019 (2020) (*)
8	Hàm lượng Natri Benzoat (Determination of Natri Benzoat)	mg/l	206	CASE.SK.0019 (2020) (*)
9	Hàm lượng Trinatri Citrate (Determination of Trinatri Citrate)	mg/l	5406 ($\text{Na}_3\text{C}_6\text{H}_5\text{O}_7$ kết quả được tính từ Citrate)	CASE.MT.0009 (2015) (*)
10	Hàm lượng Xanthagum (Determination of Xanthagum)	-	N/A	-



11	Glycerol ester của nhựa cây (445iii) (<i>Determination of Glycerol ester</i>)	-	N/A	-
12	Định danh màu Sunset Yellow (<i>Food Colouring</i>)		E 110	TCVN 5517:1991
13	Định danh màu Tartrazine (<i>Food Colouring</i>)		E 102	TCVN 5517:1991
Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (Not detected); - Các chỉ tiêu (*) được phân tích bởi nhà thầu phụ (Items (*) are tested by subcontractor); - N/A: Hiện PTN chưa thực hiện được do chưa có phương pháp thử nghiệm phù hợp (Laboratory is not tested due to lack of appropriate test methods).				

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division



Nguyễn Tấn Thọ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director



Võ Lân Dũng



Số: 23040222/ KQKN
Ngày/Date: 17/4/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



1. Tên mẫu (Name of sample) : NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CAM
2. Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
3. Số lượng mẫu (Quantity) : 01
4. Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 31/3/2023
5. Khách hàng (Client) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (Thạch Bích Mineral Water Factory – Branch of Quang Ngai Sugar Joint Stock Company)
6. Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (No.2 Nguyen Chi Thanh str, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam)
7. Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu (As received is intact package and brand)
8. Kết quả thử nghiệm (Test results) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Hàm lượng Chì (Determination of Lead)	mg/l	KPH (<0,05)	AOAC 999.11(2002)
2	Hàm lượng Piperonyl butoxide (Determination of Piperonyl butoxide)	mg/l	KPH ($\leq 0,003$)	CASE.SK.0114 (2017) (*)
3	Hàm lượng Propargit (Determination of Propargit)	mg/l	KPH ($\leq 0,003$)	CASE.SK.0114 92017) (*)
4	Hàm lượng 2- phenylphenol (Determination of 2- phenylphenol)	mg/l	KPH ($\leq 0,003$)	CASE.SK.0111(2018) (Ref.AOAC 2007.01) (*)

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (Not detected);
- Các chỉ tiêu (*) được phân tích bởi nhà thầu phụ (Items (*) are tested by subcontractor).

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division

Nguyễn Tấn Thọ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director



Võ Văn Dũng

Số: 23040223/ KQKN

Ngày/Date: 17/4/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu (Name of sample) : NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CAM
2. Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
3. Số lượng mẫu (Quantity) : 01
4. Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 31/3/2023
5. Khách hàng (Client) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh
Công ty CP Đường Quảng Ngãi (Thach Bich Mineral
Water Factory – Branch of Quang Ngai Sugar Joint
Stock Company)
6. Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh - TP Quảng Ngãi - Quảng Ngãi
(No.2 Nguyen Chi Thanh str, Quang Ngai City,
Quang Ngai Province, Viet Nam)
7. Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu (As received is
intact package and brand)
8. Kết quả thử nghiệm (Test results) :



YUAS 554

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total Aerobic Bacteria)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4884-1:2015
2	Coliforms	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6848:2007
3	E.coli	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 7924-1:2008
4	Streptococci faecal	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6189-2:2009
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	KPH(<1)	ISO 16266:2006
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4830-1:2005
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4991:2005
8	Tổng số nấm men và nấm mốc (Total Yeasts and Molds)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (Not detected).

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division

Nguyễn Tấn Thọ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

Võ Lân Dũng Trang/page 1/1

BM.01/QT.08/TT-QNg *01/8/2019

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test result are valid for the namely submitted sample(s) only
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and client are reported as the client's request.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35 /QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 01 năm 2024.

V/v bổ sung nhãn sản phẩm vào hồ
sơ công bố của NM Nước khoáng
Thạch Bích.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ Bản tự công bố sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi xin bổ sung 03 nhãn mới đính kèm vào 03 bộ hồ sơ Tự công bố cho sản phẩm sau:

TT	Tên sản phẩm	Số bản tự công bố sản phẩm	Ngày hồ sơ có hiệu lực	Số lượng nhãn bổ sung
1	Nước giải khát Thạch Bích me	Số: 03NK/QNS/2023	20/3/2023	01
2	Nước giải khát Thạch Bích cam	Số: 04NK/QNS/2023	12/9/2023	01
3	Nước giải khát Thạch Bích chanh leo	Số: 05NK/QNS/2023	20/3/2023	01

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới chất lượng vẫn giữ nguyên như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung nhãn này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Trân trọng!

Nơi nhận: thư

- Như trên;
- NMNK, Phòng KCS Công ty;
- Lưu HCVT.

Đính kèm: 03 (ba) nhãn sản phẩm.



Võ Thành Dàng



NHÃN NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CAM - 320 ML



HACCP

ISO 9001

ISO 14001

ISO 22000

NƯỚC GIẢI KHÁT

BEVERAGE

Thạch Bích thực ở 20°C

320 ml

Thành phần: Nước, đường mía, nước cam cô đặc (5 g/l), chất điều chỉnh độ acid (330; 331(iii)), chất điều vị (950; 951), chất bảo quản (211), chất ổn định (415; 445(iii)), màu thực phẩm tổng hợp (102; 110), hương cam tổng hợp.

Ingredients: Water, cane sugar, orange concentrate (5 g/l), acidity regulators (330; 331(iii)), flavour enhancers (950; 951), preservative (211), stabilizers (415; 445(iii)), artificial food colorings (102; 110), artificial orange flavouring.

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 320 ml

Average nutritional value in 320 ml

Năng lượng (Energy)70,4 Kcal

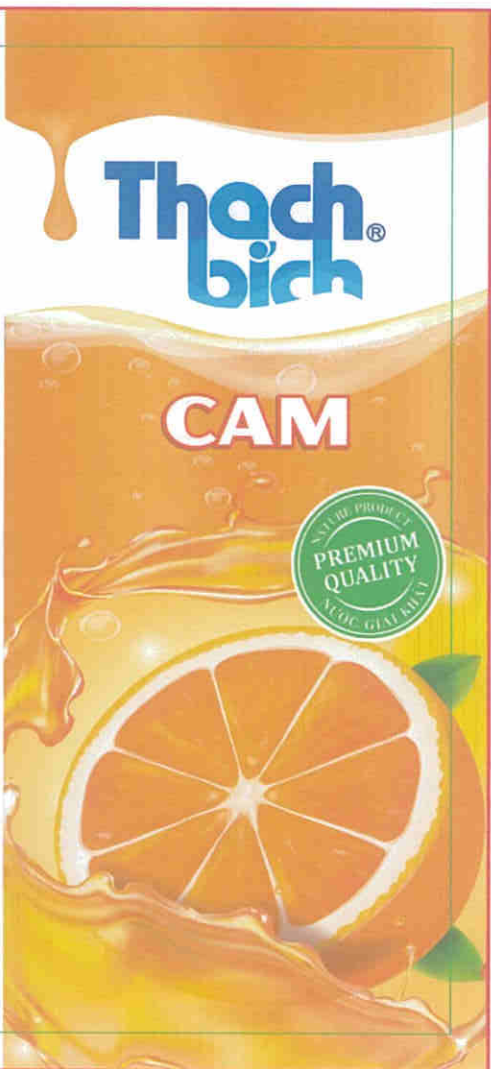
Tổng đường (Total sugar)17,6 g

8 934614 101068

Hotline 0255 3822 009

Lắc đều trước khi mở nắp. Uống trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh! Không dùng sản phẩm khi: Bao bì rách, hở, có mùi vị lạ, quá hạn sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nắng, MSX & HSD: Xem dưới đáy lon / Shake well before opening the lid. Direct drink. Best served chilled! Do not use the product when: The packaging is torn, open, strange taste, expired. Keep in cool dry place, away from sunlight. MFG & EXP: See bottom of the can.

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi. Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam / Made in Vietnam. Product of Thạch Bích Mineral Water Factory, branch of Quang Ngai Sugar Joint Stock Company. Address: 02 Nguyen Chi Thanh, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai province, Viet Nam.



Handwritten signature or mark.